

Bản án số: 383/2022/HSPT

Ngày: 09-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán:

1. Bà Đoàn Thị Hương Giang

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 253/2022/HSPT ngày 28/6/2022 đối với bị cáo Nguyễn Trần Phú Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần Phú Q, sinh ngày 09/9/1996, tại: Kiên Giang; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Ấp ĐC, xã BT, huyện PQ (nay là thành phố PQ), tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Số x đường MC, Phường Y, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên pha chế cà phê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh G và bà Trần Thu T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2020 đến ngày 01/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” và tại ngoại đến nay. (Có mặt).

Bị hại: Ông Lại Huy T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số x đường số y, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần Phú Q: Luật sư Lê Ngọc Lam Điền, Văn phòng luật sư Li và đồng sự, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Thành Tr, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số x đường PCD, Phường O, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông Hồ Nguyễn Hải Đ, sinh năm: 1986.

Địa chỉ : Số x đường NCN, Phường Y, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 26/11/2020, sau khi ăn nhậu với bạn, Nguyễn Trần Phú Q trên đường trở về nhà (địa chỉ: Số x đường MC, Phường Y, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) thì có đi bộ vào quán ăn A (số x đường VK, Phường Q, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh) ngồi vào bàn ăn, nên anh Nguyễn Nghiêm Trường H (quản lý của quán) đến hỏi Q ăn, uống gì ? Q trả lời với anh H là cho Q ngồi ở đây một lúc để đợi bạn đến đón về thì được anh H đồng ý.

Khoảng 20 phút sau, anh H đến hỏi Q “sao không đặt Grab về cho nhanh”, Q trả lời “điện thoại của Q không kết nối Wifi, không có 4G”, nên anh H kêu Q đọc địa chỉ nhà để anh H đặt Grab giúp Q. Anh H đặt Grab car từ số số x đường VK, Phường Q, Quận E về nhà Q số số x đường VK, Phường Q, Quận E thì nhận được thông báo cước phí 150.000 đồng, tài xế là ông Lại Huy T, xe ô tô biển số 51G-XXXX.

Khoảng 05 phút sau, ông T điều khiển xe ô tô đến đón Q, Q lên xe ngồi hàng ghế thứ hai, phía sau ghế của tài xế. Ông T điều khiển xe đến đường Võ Văn Kiệt, Quận 5 thì Q nảy sinh ý định siết cổ ông T để ông T bất tỉnh, rồi Q sẽ thực hiện việc cướp tiền của ông T (vì Q biết tài xế chạy ô tô Grab luôn có tiền trong người); nhưng do đoạn đường này nhiều người qua lại, nên Q chưa thực hiện được ý định trên. Khi xe ô tô của ông T chở Q đi đến trước hẻm x Bình Đông, Phường 13, Quận 8; lúc này, Q thấy vắng người qua lại, nên Q chồm người lên phía trước, tay trái bám vào ghế tài xế, tay phải luồn vào cổ ông T siết chặt, kéo ông T về phía sau để ông T bất tỉnh, nhằm cướp tiền của ông T. Bị Q

tấn công, siết cổ bất ngờ; ông T dùng tay phải kéo tay Q ra, nhưng không được, nên ông T dùng tay trái mở cửa xe ô tô bên trái (cửa bên trái tài xế) bung ra và dùng chân đạp thắng, làm xe tắt máy, dừng lại gấp khiến cho Q bị mất đà lao về phía trước. Ông T nắm áo của Q nhảy ra ngoài qua cửa tài xế; đồng thời kéo Q ra ngoài. Sau đó, Q vùng vẫy thoát ra và bỏ chạy. Lúc này, ông T tri hô “cướp, cướp”; thấy vậy, Q vừa chạy vừa tri hô “cướp, cướp”; khi Q chạy đến trước số nhà x Bình Đông, Phường 13, Quận 8 thì bị Công an Phường 13, Quận 8 phát hiện, truy đuổi và bắt giữ đưa về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, toàn bộ vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để ra làm rõ theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Trần Phú Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, ông Lại Huy T khai nhận: Lúc ông T bị Q tấn công, siết cổ nhằm lấy tiền của ông T thì trong người ông T có 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Qua vụ việc trên, ông T không bị thương tích, gia đình Q đến gặp và xin lỗi ông T, nên ông T đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho Q và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã Căn cứ Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Phú Q 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Nguyễn Trần Phú Q được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 26/11/2020 đến ngày 01/7/2021 theo quy định của pháp luật).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Trần Phú Q có đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với tội danh và mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Trần Phú Q giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Q trình bày: Bị cáo không phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo bị oan, bị cáo có vòng tay qua cổ người bị hại nhưng do lúc đó bị cáo mơ hồ, nghe bị hại gọi điện thoại nghi bị hại sẽ làm hại bị cáo mang bị cáo đi bán chứ bị cáo không nhằm mục đích cướp tài sản vì bị cáo lúc đó có tiền chứ không phải

không có tiền. Khi bị cáo bị bắt bị cáo không đủ tỉnh táo, công an bảo bị cáo khai như thế nào bị cáo khai như vậy, sau đó bị cáo bị đánh và bị buộc nhận tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử bị cáo có đơn kháng cáo không đồng ý với tội danh và mức hình phạt, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định, nên hợp lệ. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được tình tiết hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại thời điểm bị cáo bị bắt trong tình trạng say xỉn, bị cáo hoàn toàn không được tỉnh táo nên lời khai ban đầu của bị cáo không chính xác, không khách quan, do đó đề nghị không xem lời khai ban đầu làm chứng cứ buộc tội đối với bị cáo.

Bị cáo không có động cơ tấn công bị hại để chiếm đoạt tài sản vì nếu có ý định cướp tài sản thì bị cáo không đọc địa chỉ điểm đến về nhà của bị cáo cho anh H đặt xe và bị cáo không biết chính xác bị hại có tiền hay không để chiếm đoạt. Thêm vào đó bị cáo có các giấy tờ đóng học phí đầy đủ nên bị cáo cần tiền để đóng học phí là không hợp lý, khi vụ án xảy ra trên người bị cáo có nhiều tài sản có giá trị, thẻ tín dụng trên người bị cáo có hạn mức 13.300.000 đồng, tài khoản tại ngân hàng Techcombank của bị cáo có số tiền 203.000.000 đồng nên bị cáo có ý định cướp tài sản để tiêu xài cá nhân là không hợp lý.

Bị cáo trong tình trạng say xỉn không tỉnh táo, khi nghe cuộc điện thoại của bị hại nên bị cáo sợ hãi rồi choàng tay vào cổ bị hại với mong muốn xe dừng lại và chạy thoát, nếu có hành vi cướp thì bị cáo không thực hiện hành vi nguy hiểm đến tính mạng mình như vậy. Khi bắt giữ bị cáo cũng không thu giữ được công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo không có câu nói đe dọa bị hại, xuống xe bị cáo truy hô cướp cướp. Lời khai của bị cáo có nhiều mâu thuẫn không phù hợp lẽ thường chưa được làm rõ.

Trong quá trình lấy lời khai bị cáo bị đánh, bị hăm dọa nên bị cáo thừa nhận hành vi cướp tài sản và viết theo nội dung yêu cầu của điều tra viên là có dấu hiệu nhục hình, bức cung. Trong quá trình tạm giam, bị cáo khai nhận bị nhiễm HIV nguyên nhân căn bệnh này là lây nhiễm do các hành vi tấn công tình dục, điều kiện y tế không đảm bảo, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, cuộc sống của bị cáo.

Quá trình điều tra vụ án đã sai sót trong tố tụng và cấp sơ thẩm đã bỏ qua các tình tiết quan trọng mang tính chất định tội đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án số thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối đáp: Trong suốt quá trình điều tra truy tố bị cáo không có bất kỳ khiếu nại gì việc dùng hình, bức cung nên không có cơ sở xem xét. Trong suốt quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thay đổi lời khai là không có căn cứ xem xét.

Bị cáo Nguyễn Trần Phú Q không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nói lời sau cùng bị cáo bị oan, bị cáo không phạm tội, bị cáo bị HIV trong quá trình bị tạm giam đề nghị xem xét cho bị cáo, bị cáo còn đang đi học và đi làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 06/5/2022 Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử đối với bị cáo Nguyễn Trần Phú Q, ngày 11 tháng 5 năm 2022, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai có dùng tay phải siết cổ bị hại nhưng do trước lúc đó bị cáo mơ hồ nghe bị hại điện thoại có nội dung mang bị cáo đi bán ở Campuchia, bị cáo không thừa nhận hành vi dùng tay phải siết cổ bị hại là để cướp tài sản, bị cáo không có ý định cướp tài sản, bị cáo nhận tội tại cơ quan cảnh sát điều tra là do bị ép cung, bị đe dọa, bị đánh. Bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ về việc tài khoản cá nhân của bị cáo có tiền, đơn xin xác nhận hoàn thành tiền đóng học phí và đang đi học để chứng minh bị cáo có tài sản và không có ý định cướp tài sản. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bản tự khai, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, biên bản đối chất giữa bị cáo và bị hại, biên bản thực

nghiệm hiện trường, có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng hơn 21 giờ 30 phút, ngày 26/11/2020, bị cáo trong lúc đang ngồi sau xe ô tô Grab do ông Lại Huy T làm tài xế. Bị cáo đã nảy sinh ý định cướp tài sản của ông T, khi xe đến trước khu vực hẻm x Bình Đông, Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng người, bị cáo Nguyễn Trần Phú Q đã có hành vi dùng tay phải bắt ngờ tấn công, siết cổ ông Lại Huy T nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại.

Bị cáo khai lúc xảy ra vụ án, bị cáo mơ hồ nghe bị hại nói chuyện điện thoại là sẽ mang mình đi bán qua Campu chia là không có cơ sở.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, toàn bộ quá trình tố tụng tại Cơ quan điều tra bị cáo không có khiếu nại, thắc mắc do đó không có cơ sở cho rằng bị cáo bị dùng hình, ép cung.

Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Phú Q.

[3] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và không chấp nhận nội dung bào chữa của luật sư đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư và bị cáo trình bày về việc bị cáo bị tấn công tình dục trong thời gian bị tạm giam. Xét, đây là lời khai của bị cáo, căn cứ tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung này.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do không chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Phú Q.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2022/HSST ngày 06/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 168; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Phú Q 03 (ba) năm tù, về tội “Cướp tài sản”.

Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. (Bị cáo Nguyễn Trần Phú Q được khấu trừ vào thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 26/11/2020 đến ngày 01/7/2021 theo quy định của pháp luật).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Trần Phú Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND Quận 8; (1)
- TAND Quận 8; (1)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Công an Quận 8; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Trại giam; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (20). (6)

Nguyễn Thị Bích Vân